

NỘI DUNG I. VĂN MINH THỜI PHỤC HUNG

1. Thành tựu văn minh tiêu biểu

a. Tư tưởng

- Trào lưu tư tưởng nổi bật là "chủ nghĩa nhân văn" : lên án, đả kích giai cấp phong kiến, chống các quan điểm phản khoa học, đề cao tự do cá nhân...
- Mang nhiều điểm tiến bộ, hướng tới tách triết học ra khỏi thần học...

b. Văn học

- Truyền bá tư tưởng nhân đạo, ca ngợi tình yêu, sự tự do, đấu tranh lên án những tư tưởng lạc hậu, bảo thủ
- Có nhiều tác phẩm về thơ, tiểu thuyết, kịch nổi tiếng. Tiêu biểu như: thơ *Thần khúc*, *Cuộc đời mới* (Đan-tê), truyện *Mười ngày* (Bô-ca-xiô), *Đôn Ki-hô-tê* (Xéc-van-téc), kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét*, *Hăm-lét* (Sếch-xpia).

c. Nghệ thuật

- * *Hội họa và điêu khắc*: mượn chủ đề tôn giáo nhưng mang tính hiện thực.
- *Hoạ sĩ nổi tiếng*: Lê-ô-na đờ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en.
- * *Kiến trúc*: được phục hồi theo trường phái cổ điển: giáo đường, dinh thự, lâu đài.
- Thể hiện giá trị nhân văn, khao khát tự do, tự tưởng nhân đạo, ca ngợi tình yêu, sự tự do..

d. Khoa học kỹ thuật, thiên văn học

- * *Toán học, vật lý, y học*: đạt nhiều thành tựu: thuyết hình học giải tích, nghiên cứu về áp suất khí quyển, thuật giải phẫu, tuần hoàn máu...
- * *Kỹ thuật*: có nhiều tiến bộ trong lĩnh vực dệt, khai khoáng, luyện kim, chế tạo vũ khí, hàng hải
- * *Thiên văn học*: có nhiều thành tựu quan trọng, đặt nền móng cho thiên văn học hiện đại. Tiêu biểu: Cô-péc-ních, Bru-nô, Ga-li-lê.

2. Ý nghĩa của văn minh Phục hưng

- Văn minh Phục hưng kế thừa và phát huy những giá trị nhân bản của các nền văn minh trước, đặt nền tảng về văn hóa tinh thần, góp phần biến đổi xã hội, chuẩn bị cho thời kỳ xác lập và phát triển củ chủ nghĩa tư bản.
- Di sản văn minh Phục hưng góp phần làm giàu kho tàng di sản văn minh nhân loại, tạo nên bản sắc văn hóa châu Âu đương đại.

NỘI DUNG II. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

A. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI

1. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất

- 1773: Giôn-Cay phát minh ra "thoi bay" → năng suất tăng gấp đôi.
- 1764: Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni

- 1779: Crôm-ton cải tiến máy kéo sợi → sợi nhỏ, đẹp, bền hơn
 - 1785: Các-rai chế tạo ra máy dệt chạy bằng sức nước → năng suất tăng 40 lần
 - 1784: Giêm-oát chế ra máy hơi nước → khởi đầu cho quá trình công nghiệp hoá
- => Máy hơi nước ra đời → hoạt động sản xuất, giao thông vận tải phát triển

2. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai

- Khởi đầu là các phát minh về điện:
 - + 1832: Pi-xi chế tạo ra máy phát điện đầu tiên
 - + 1876: Gra-ham Beo chế tạo ra điện thoại đầu tiên
- => Thúc đẩy việc sử dụng năng lượng điện vào sản xuất
- Dầu mỏ được phát hiện → thúc đẩy công nghiệp dầu khí, cung cấp nhiên liệu cho các ngành công nghiệp
 - Giao thông vận tải có bước phát triển:
 - + 1885: công ty Đai-lơ đi đầu trong lĩnh vực phát triển ô tô, sử dụng nhiên liệu dầu mỏ
 - + 1860: phát minh ra động cơ đốt trong
 - + Đầu tk XX, máy bay ra đời → cách mạng trong giao thông vận tải.

3. Ý nghĩa và tác động của cách mạng công nghiệp thời kì cận đại

a. Kinh tế

- Thúc đẩy quá trình thị trường hoá nền kinh tế và xã hội hoá sản xuất.
- Giải phóng sức lao động, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người

b. Xã hội

- Thúc đẩy quá trình đô thị hoá
- Dân số tăng nhanh, cơ cấu xã hội thay đổi (tư sản và vô sản)
- Sự bóc lột của giai cấp tư sản → vô sản đấu tranh → tiền đề của CMXHCN

c. Văn hoá

- Thúc đẩy quan hệ quốc tế, giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu
- Đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao
- Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp

B. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI HIỆN ĐẠI

1. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba

- Thành tựu ở lĩnh vực khoa học cơ bản: Toán, Vật lí, Hoá, Sinh ...
- Sáng tạo công cụ sản xuất mới, năng lượng mới, vật liệu mới.
- Tiến bộ trong giao thông vận tải, thông tin liên lạc và chinh phục vũ trụ.
- Cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp.
- Sự phát triển công nghệ thông tin, hình thành mạng máy tính toàn cầu. Đưa loài người sang nền "văn minh thông tin".

2. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a. Bối cảnh lịch sử

- Thế kỉ XXI, quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, thúc đẩy sự hợp tác cùng phát triển giữa các quốc gia trên toàn thế giới.
- Khó khăn: Ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số, dịch bệnh, chủ nghĩa khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia

=> Cần có một cuộc cách mạng mới trong thập niên thứ 2 của thế kỉ XXI

- **Đặc điểm:** Sử dụng trí tuệ nhân tạo để điều khiển và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

b. Thành tựu tiêu biểu

- **Công nghệ số** và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh với các yếu tố cốt lõi là: Trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT), dữ liệu lớn (Big Data).

- **Công nghệ IoT** với hàng loạt hệ thống cảm biến và đầu đo được áp dụng trong nhiều lĩnh vực.

- **Y tế:** cỗ máy IBM Oát xon.

- **Vật lí** có người máy thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, công nghệ nano...

- **Tự động hoá** sử dụng sự điều khiển máy móc ... giảm sự can thiệp của con người.

3. Ý nghĩa và tác động của cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại

a. Kinh tế

- Thay đổi lực lượng sản xuất và tăng cao năng suất lao động....

- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra một thế giới kết nối. Lao động trí tuệ trở thành yếu tố quan trọng nhất trong sản xuất, là động lực chủ yếu tạo nên sự phát triển.

- Tiêu cực: nguy hiểm đối với cuộc sống con người, đặc biệt là an ninh, tài chính và sức khỏe.

b. Xã hội

- Sự phân công lao động và chuyên môn hoá ngày càng sâu sắc.

- Thay đổi cách nghĩ, lối sống, phương thức làm việc và mối quan hệ của con người.

- Tiêu cực: Tình trạng thất nghiệp trên gia tăng → bất ổn về chính trị và xã hội.

c. Văn hoá

- Góp phần thúc đẩy sự đa dạng văn hoá trên cơ sở kết nối toàn cầu.

- Tiêu cực: Ảnh hưởng đến các giá trị văn hoá truyền thống: xuất hiện những yếu tố “văn hoá ngoại lai”, sự phụ thuộc vào “thế giới mạng”.

NỘI DUNG III. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU VĂN MINH ĐÔNG NAM Á CỔ - TRUNG ĐẠI

1. Hành trình phát triển

a. Giai đoạn từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII

- Đầu công nguyên, nhiều quốc gia sơ kì hình thành ở Đông Nam Á, tiếp thu văn hóa Ấn Độ tạo nên bước phát triển mới.

- Thế kỉ VII – X: Hình thành các quốc gia “dân tộc”, chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc.

b. Giai đoạn từ thế kỉ VII đến thế kỉ XV

- Giai đoạn phát triển mạnh với nền kinh tế thịnh vượng, xã hội ổn định.

- Hồi giáo cũng được du nhập đã bổ sung thêm những giá trị mới cho văn hóa khu vực.

c. Giai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

- Giai đoạn khủng hoảng, suy thoái và bị các nước phương Tây xâm nhập.

- Văn hoá phương Tây du nhập và ảnh hưởng, làm xuất hiện thêm nhiều thành tựu văn minh mới.

2. Thành tựu văn minh tiêu biểu

a. Tín ngưỡng và tôn giáo

*** Tín ngưỡng**

- Tín ngưỡng bản địa là của cư dân nông nghiệp lúa nước, gồm: sùng bái tự nhiên, phồn thực, tục thờ cúng tổ tiên.

*** Tôn giáo**

- Bản địa: dựa trên tín ngưỡng vạn vật hữu linh.

- Tiếp thu: Hindu giáo, Phật giáo, Nho giáo, Hồi giáo, Công giáo

b. Văn tự và văn học

*** Văn tự**

- Tiếp nhận nhiều chữ viết từ bên ngoài (chữ Hán, chữ Phạn, chữ A-rập..) và sáng tạo thành chữ viết của mình như chữ Việt, Chăm-pa, Thái cổ, chữ Khơ-me...

- Từ thế kỉ XVI, chữ viết của nhiều quốc gia Đông Nam Á được La-tinh hoá và sử dụng đến ngày nay.

*** Văn học**

- Văn học dân gian có vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của người dân, như: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, thơ ca...

- Văn học viết ra đời muộn do các quốc gia cổ Đông Nam Á có chữ viết muộn.

c. Kiến trúc và điêu khắc

* *Kiến trúc*: Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ(Hin-đu giáo, phật giáo) và Kiến trúc Hồi giáo, nhưng mỗi dân tộc lại có những nét riêng của mình.

* *Điêu khắc*: Chịu ảnh hưởng rõ nét của Ấn Độ và Trung Quốc như: tượng thần, tượng Phật, phù điêu, bức chạm nổi...

HẾT